

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 708/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2019

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng;
2. Bà Nguyễn Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bá Thu Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1284/2018/TLST- HNGĐ ngày 11/12/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 118/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thanh H, sinh năm: 1986 – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ thường trú: Bình Hòa 1, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú: 20 Đường A, khu phố A, phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Lê Minh T, sinh năm: 1983 – (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Bình Hòa 1, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú: 20 Đường A, khu phố A, phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nguyên đơn bà Phạm Thanh H trình bày: Bà H và ông Huỳnh Lê Minh T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2004, nhưng đến năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ: 20 Đường số 11, khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông T không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do hai bên có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau làm cho tình cảm bị rạn nứt. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân ông T không quan tâm, thăm hỏi bà H mà tự ý dẫn người phụ nữ khác về nhà chung sống như vợ chồng. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Huỳnh Lê Minh T để ổn định cuộc sống. Giữa bà H và ông Huỳnh Lê Minh T có một người con chung tên Huỳnh Quốc H, sinh ngày 24/12/2004, bà Phạm Thanh H yêu cầu sau khi ly hôn được quyền nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Huỳnh Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

(2) Đối với bị đơn ông Huỳnh Lê Minh T vắng mặt không có lý do khi được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa hôm nay: Ông Huỳnh Lê Minh T tiếp tục vắng mà không có lý do. Nguyên đơn bà Phạm Thanh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Huỳnh Lê Minh T đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng hoặc sự kiện bất khả kháng nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên chấp nhận. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phạm Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Lê Minh T là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Huỳnh Lê Minh T có đăng ký cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn bà Phạm Thanh H có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Lê Minh T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 97, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đăng ký ngày 20/8/2009 có cơ sở xác định giữa bà Phạm Thanh H và ông Huỳnh Lê Minh T có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào sự thừa nhận cũng như không phản đối giữa các bên đương sự. Có cơ sở xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính là do giữa hai bên có nhiều quan điểm bất đồng, thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, đời sống hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà H đã bỏ ra ngoài sống riêng, chủ động sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa bà Phạm Thanh H và ông Huỳnh Lê Minh T thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] *Về con chung*: Căn cứ vào giấy khai sinh số 58 quyển số 01/2009 đăng ký ngày 22/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Có cơ sở xác định bà Phạm Thanh H và ông Huỳnh Lê Minh T có một con chung tên Huỳnh Quốc H, sinh ngày 24/12/2004. Xét thấy, ông Huỳnh Lê Minh T không hợp tác, vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, không có tranh chấp nuôi con. Do vậy, yêu cầu của bà H được quyền nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn là phù hợp với nguyên vọng của con và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do vậy yêu cầu nuôi con của bà H có cơ sở chấp nhận.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông Huỳnh Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con.

[3.4] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung*: Bà Phạm Thanh H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn bà Phạm Thanh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thanh H được ly hôn với ông Huỳnh Lê Minh T.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Huỳnh Quốc H, sinh ngày 24/12/2004 cho bà Phạm Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thanh H về việc không yêu cầu ông Huỳnh Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Phạm Thanh H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc bà Phạm Thanh H phải nộp theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0023039 ngày 11/12/2018 của

Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thanh H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thanh H và ông Huỳnh Lê Minh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký tên và đóng dấu

Cao Văn Thiên